

Số: 2572/QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điểm chuẩn trúng tuyển Đại học hình thức vừa làm vừa học

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VỪA LÀM VỪA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08/01/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27/01/2023; Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14/10/2023; Nghị quyết số 182/NQ-HĐT ngày 28/9/2024 và Nghị quyết số 212/NQ-HĐT ngày 18/12/2024 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-ĐHSPKT ngày 26/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học vừa làm vừa học Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/03/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh vừa làm vừa học 2025;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh vừa làm vừa học 2025.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều kiện và số lượng thí sinh trúng tuyển vào hệ Đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH)_Đợt 2 (Tháng 6/2025), địa điểm học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Điểm chuẩn và số lượng trúng tuyển theo ngành/khối: (Danh sách thí sinh kèm theo)

TT	Ngành	Mã ngành TS	Điểm chuẩn TT		Số lượng TT
			TĐ10	TĐ4	
Khối: Liên thông từ Cao đẳng					
1.	Công nghệ thông tin	7480201LC	5.3	2.05	61
2.	Công nghệ chế tạo máy	7510202LC	5.3	2.05	41
3.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203LC	5.3	2.05	21
4.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205LC	5.3	2.05	32
5.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	7510206LC	5.3	2.05	18
6.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301LC	5.3	2.05	53
7.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303LC	5.3	2.05	40
Tổng					266

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong Danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 2;
- HĐTS VLVH 2025;
- Lưu: VT, HT&PTĐT (05b).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Quách Thanh Hải**

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

Địa điểm học: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2512/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 7 năm 2025)

Đối tượng: Liên thông từ Cao đẳng

Ngành Công nghệ thông tin

Điểm chuẩn TT: 5.5 (thang điểm 10) hoặc 2.05 (thang điểm 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	25SP-CT-TT06001	Nguyễn Hoài	Chương	23/11/2001	Nam	7480201	CĐCN/KSTH	7.11		Trúng tuyển
2	25SP-CT-TT06002	Hồ Huỳnh Mỹ	Duyên	11/01/1996	Nữ	7480201	CĐCN/KSTH		3.21	Trúng tuyển
3	25SP-CT-TT06003	Phùng Khả	Hào	30/11/2001	Nam	7480201	CĐCN/KSTH	7.46		Trúng tuyển
4	25SP-CT-TT06004	Huỳnh Minh	Hiếu	22/10/2001	Nam	7480201	CĐCN/KSTH	7.17		Trúng tuyển
5	25SP-CT-TT06005	Nguyễn	Minh	16/02/2002	Nam	7480201	CĐCN/KSTH	7.29		Trúng tuyển
6	25SP-CT-TT06006	Phạm Khắc	Trung	08/04/2001	Nam	7480201	CĐCN/KSTH	7.28		Trúng tuyển
7	25SP-CT-TT06007	Lương Nhật	Trường	14/02/2003	Nam	7480201	CĐCN/KSTH	6.68		Trúng tuyển
8	25SP-CT-TT06008	Nguyễn Như	Vũ	28/08/1998	Nam	7480201	CĐCN/KSTH	6.90		Trúng tuyển
9	25SP-LT-TT06009	Nguyễn Thanh	An	25/09/2000	Nam	7480201	CĐN/KSTH	8.10		Trúng tuyển
10	25SP-LT-TT06010	Nguyễn Văn Bảo	An	08/01/2006	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.60		Trúng tuyển
11	25SP-LT-TT06011	Trần Văn	An	26/10/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH		3.46	Trúng tuyển
12	25SP-LT-TT06012	Lý Ngọc	Ân	02/02/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.20		Trúng tuyển
13	25SP-LT-TT06013	Trần Thanh	Bảo	16/11/2002	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.28	2.82	Trúng tuyển
14	25SP-LT-TT06014	Võ Nguyễn Gia	Bảo	20/05/2006	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.40		Trúng tuyển
15	25SP-LT-TT06015	Vũ Đình	Biên	25/12/2000	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.30		Trúng tuyển
16	25SP-LT-TT06016	Phan Thanh	Bình	28/08/2005	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.65	3.12	Trúng tuyển
17	25SP-LT-TT06017	Trần Thanh	Danh	28/12/2003	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.17	2.66	Trúng tuyển
18	25SP-LT-TT06018	Nguyễn Ngọc	Danh	17/01/2005	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.72	3.21	Trúng tuyển
19	25SP-LT-TT06019	Lê Khải	Dân	10/06/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.50	3.15	Trúng tuyển
20	25SP-LT-TT06020	Dương Nhật Ánh	Dương	09/04/2003	Nữ	7480201	CĐN/KSTH	8.00		Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
21	25SP-LT-TT06021	Hồ Viết Triều	Dương	02/01/2003	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.10		Trúng tuyển
22	25SP-LT-TT06022	Hồ Ngũ	Đạt	04/10/2000	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.80		Trúng tuyển
23	25SP-LT-TT06023	Nguyễn Hữu	Đô	12/06/2003	Nam	7480201	CĐN/KSTH	9.00	3.77	Trúng tuyển
24	25SP-LT-TT06024	Nguyễn Xuân	Hào	30/03/2002	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.70		Trúng tuyển
25	25SP-LT-TT06025	Lê Thị Mai	Hiền	31/05/2005	Nữ	7480201	CĐN/KSTH	7.71	3.09	Trúng tuyển
26	25SP-LT-TT06026	Đặng Chí	Hiếu	21/06/2002	Nam	7480201	CĐN/KSTH	8.30	3.64	Trúng tuyển
27	25SP-LT-TT06027	Lê Anh	Hiếu	16/09/2005	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.48	3.01	Trúng tuyển
28	25SP-LT-TT06028	Vũ Huy	Hoàng	10/07/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	8.10	3.40	Trúng tuyển
29	25SP-LT-TT06029	Lưu Tuấn	Huê	09/05/1996	Nam	7480201	CĐN/KSTH		2.88	Trúng tuyển
30	25SP-LT-TT06030	Võ Hoài	Hung	25/08/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	8.00	3.36	Trúng tuyển
31	25SP-LT-TT06031	Nguyễn Phan Gia	Huy	03/08/2003	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.18		Trúng tuyển
32	25SP-LT-TT06032	Bùi Trần Gia	Huy	26/04/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH		2.60	Trúng tuyển
33	25SP-LT-TT06033	Vương Tuấn	Kiệt	03/09/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.49	2.82	Trúng tuyển
34	25SP-LT-TT06034	Nguyễn Việt	Lành	17/04/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	6.81	2.45	Trúng tuyển
35	25SP-LT-TT06035	Lê Bạch	Linh	19/08/2003	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.45		Trúng tuyển
36	25SP-LT-TT06036	Nguyễn Văn Hùng	Nghĩa	16/04/2003	Nam	7480201	CĐN/KSTH	8.30	3.59	Trúng tuyển
37	25SP-LT-TT06037	Ngô Quang	Nhật	01/11/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.90	3.33	Trúng tuyển
38	25SP-LT-TT06038	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	13/01/2002	Nữ	7480201	CĐN/KSTH	7.94	3.09	Trúng tuyển
39	25SP-LT-TT06039	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	18/08/2004	Nữ	7480201	CĐN/KSTH	8.30	3.54	Trúng tuyển
40	25SP-LT-TT06040	Võ Tấn	Phú	16/05/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.30	3.06	Trúng tuyển
41	25SP-LT-TT06041	Nguyễn Hoàng	Phúc	24/07/2005	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.70	3.00	Trúng tuyển
42	25SP-LT-TT06042	Lê Hoàng	Phúc	08/06/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.80	3.27	Trúng tuyển
43	25SP-LT-TT06043	Nguyễn Văn	Phước	03/11/2003	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.23		Trúng tuyển
44	25SP-LT-TT06044	Nguyễn Thanh	Phước	30/06/2004	Nam	7480201	CĐN/KSTH	7.90	3.34	Trúng tuyển
45	25SP-LT-TT06045	Nguyễn Ngọc Tuyết	Phương	07/09/1995	Nữ	7480201	CĐN/KSTH	7.57		Trúng tuyển
46	25SP-LT-TT06046	Đỗ Ngọc	Quang	12/10/2000	Nam	7480201	CĐN/KSTH		3.76	Trúng tuyển
47	25SP-LT-TT06047	Bùi Quang	Sang	07/10/2001	Nam	7480201	CĐN/KSTH	8.30	3.60	Trúng tuyển

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

Địa điểm học: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2512/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 7 năm 2025)

Đối tượng: Liên thông từ Cao đẳng

Ngành Công nghệ chế tạo máy

Điểm chuẩn TT: 5.3 (thang điểm 10) hoặc 2.05 (thang điểm 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	25SP-CT-C06001	Nguyễn Văn Nhựt	Trình Anh	10/08/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.31		Trúng tuyển
2	25SP-CT-C06002	Lại Dương Quốc	Chí	25/01/2002	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.51		Trúng tuyển
3	25SP-CT-C06003	Đặng Thành	Du	26/04/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.65		Trúng tuyển
4	25SP-CT-C06004	Phạm Viết	Đạt	27/08/2000	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.22		Trúng tuyển
5	25SP-CT-C06005	Lý Trường	Hải	21/06/1997	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.88		Trúng tuyển
6	25SP-CT-C06006	Phạm Đức	Hoàng	08/12/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.05		Trúng tuyển
7	25SP-CT-C06007	Nguyễn Hoài	Linh	28/06/2000	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.11		Trúng tuyển
8	25SP-CT-C06008	Trần Văn Quan	Linh	25/03/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.35		Trúng tuyển
9	25SP-CT-C06009	Lê Thanh	Mai	01/01/1996	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.20	2.77	Trúng tuyển
10	25SP-CT-C06010	Nguyễn Hoàng	Nhật	29/11/1999	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.56		Trúng tuyển
11	25SP-CT-C06011	Võ Liên	Sô	12/08/1992	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.31		Trúng tuyển
12	25SP-CT-C06012	Lê Vĩnh	Toàn	27/12/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.66		Trúng tuyển
13	25SP-LT-C06013	Nguyễn Bá	Bách	07/08/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.29	2.82	Trúng tuyển
14	25SP-LT-C06014	Phạm Văn Gia	Bảo	14/06/2004	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.14		Trúng tuyển
15	25SP-LT-C06015	Lai Thanh	Bình	12/12/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.70		Trúng tuyển
16	25SP-LT-C06016	Phan Danh	Cao	10/02/2002	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.26		Trúng tuyển
17	25SP-LT-C06017	Nguyễn Văn Thành	Danh	12/09/1998	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	8.21		Trúng tuyển
18	25SP-LT-C06018	Ngô Hoàng	Danh	24/07/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.62		Trúng tuyển
19	25SP-LT-C06019	Đỗ Nhật	Duy	17/03/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.80		Trúng tuyển
20	25SP-LT-C06020	Lê Hưng	Đạo	07/11/2003	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.66		Trúng tuyển
21	25SP-LT-C06021	Nguyễn Văn	Điền	05/10/2000	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.68		Trúng tuyển
22	25SP-LT-C06022	Trần Phước	Định	10/04/2001	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	6.31		Trúng tuyển
23	25SP-LT-C06023	Trần Đình	Đỗ	13/10/2001	Nam	7510202	CĐCN/KSTH	7.70		Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
24	25SP-LT-C06024	Nguyễn Nhật	Hào	20/05/2002	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.17		Trúng tuyển
25	25SP-LT-C06025	Nguyễn Đức Phi	Lâm	19/12/2001	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.00		Trúng tuyển
26	25SP-LT-C06026	Lê Tùng	Lâm	26/10/2003	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.18		Trúng tuyển
27	25SP-LT-C06027	Nguyễn Vũ	Long	15/03/2000	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.21		Trúng tuyển
28	25SP-LT-C06028	Lê Quốc	Lương	01/08/2002	Nam	7510202	CĐN/KSTH	8.27		Trúng tuyển
29	25SP-LT-C06029	Trần Ngọc	Nam	07/02/2004	Nam	7510202	CĐN/KSTH		3.07	Trúng tuyển
30	25SP-LT-C06030	Vũ Xuân	Ngọc	15/10/2003	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.10	2.89	Trúng tuyển
31	25SP-LT-C06031	Nguyễn Bảo	Ngọc	22/05/2001	Nam	7510202	CĐN/KSTH	8.40		Trúng tuyển
32	25SP-LT-C06032	Nguyễn Thái	Son	28/08/2004	Nam	7510202	CĐN/KSTH	8.10	3.44	Trúng tuyển
33	25SP-LT-C06033	Nguyễn Long	Tánh	20/11/1998	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.04		Trúng tuyển
34	25SP-LT-C06034	Nguyễn Ngọc	Thành	01/10/2004	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.98		Trúng tuyển
35	25SP-LT-C06035	Cao Minh	Thoại	29/08/1999	Nam	7510202	CĐN/KSTH	8.10		Trúng tuyển
36	25SP-LT-C06036	Lê Trọng	Trí	10/09/2004	Nam	7510202	CĐN/KSTH	8.43		Trúng tuyển
37	25SP-LT-C06037	Đồng Ngọc	Trường	14/01/2000	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.41		Trúng tuyển
38	25SP-LT-C06038	Nguyễn Quốc	Tuấn	18/07/2001	Nam	7510202	CĐN/KSTH	8.16		Trúng tuyển
39	25SP-LT-C06039	Trương Minh	Việt	19/04/2000	Nam	7510202	CĐN/KSTH	8.02		Trúng tuyển
40	25SP-LT-C06040	Lê Anh	Vũ	31/05/2000	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.45		Trúng tuyển
41	25SP-LT-C06041	Nguyễn Hoàng Hải	Xuân	15/03/2003	Nam	7510202	CĐN/KSTH	7.20		Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VL VH

KT. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



TRƯỞNG PHÒNG HT&PTĐT

PGS*TS. Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

Địa điểm học: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2572/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 7 năm 2025)

Đối tượng: Liên thông từ Cao đẳng

Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

Điểm chuẩn TT: 5.3 (thang điểm 10) hoặc 2.05 (thang điểm 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	25SP-CT-CD06001	Huỳnh Nguyễn Phong	Bình	14/01/1998	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.15		Trúng tuyển
2	25SP-CT-CD06002	Trần Quốc	Dũng	06/04/2000	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.12		Trúng tuyển
3	25SP-CT-CD06003	Hà Hữu	Đức	11/02/2003	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.48		Trúng tuyển
4	25SP-CT-CD06004	Nguyễn Nhật	Hào	13/01/2003	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.30		Trúng tuyển
5	25SP-CT-CD06005	Đoàn Hữu	Hào	02/04/2003	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	6.86		Trúng tuyển
6	25SP-CT-CD06006	Trần Minh	Hùng	27/12/2002	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.35		Trúng tuyển
7	25SP-CT-CD06007	Lai Minh	Khoa	12/12/1999	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	8.02		Trúng tuyển
8	25SP-CT-CD06008	Nguyễn Trọng	Nghĩa	18/10/2000	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	8.19		Trúng tuyển
9	25SP-CT-CD06009	Trần Ngọc	Quân	07/07/2000	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	8.21		Trúng tuyển
10	25SP-CT-CD06010	Lăng Văn	Sự	10/04/2003	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.55		Trúng tuyển
11	25SP-CT-CD06011	Lê Huy	Thư	20/12/2002	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.56		Trúng tuyển
12	25SP-CT-CD06012	Võ Nguyễn	Triều	20/06/2003	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.19		Trúng tuyển
13	25SP-LT-CD06013	Phạm Văn	Cường	15/11/2001	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	8.35		Trúng tuyển
14	25SP-LT-CD06014	Nguyễn Đơn	Dương	13/05/2000	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.21	2.70	Trúng tuyển
15	25SP-LT-CD06015	Lê Trung	Hiếu	01/05/2001	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.45		Trúng tuyển
16	25SP-LT-CD06016	Hồ Đăng	Khánh	22/04/2002	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.94		Trúng tuyển
17	25SP-LT-CD06017	Phạm Công	Lập	13/10/2003	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	7.18		Trúng tuyển
18	25SP-LT-CD06018	Nguyễn Phi	Tài	06/07/1997	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	8.72		Trúng tuyển
19	25SP-LT-CD06019	Bùi Xuân	Thành	29/03/2004	Nam	7510203	CĐCN/KSTH	8.14		Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
							TĐ 10	TĐ 4	
20	25SP-LT-CD06020	Bùi Xuân Thịnh	26/12/1999	Nam	7510203	CĐN/KSTH	6.57		Trúng tuyển
21	25SP-LT-CD06021	Phan Quốc Tuấn	10/03/2003	Nam	7510203	CĐN/KSTH	6.50		Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH



KT CHỦ TỊCH

TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

TRƯỞNG PHÒNG HT&PTĐT

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

Địa điểm học: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2512 /QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 7 năm 2025)

Đối tượng: Liên thông từ Cao đẳng

Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

Điểm chuẩn TT: 5.3 (thang điểm 10) hoặc 2.05 (thang điểm 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	25SP-CT-OT06001	Nguyễn Anh	Khang	20/06/2001	Nam	7510205	CĐCN/KSTH	7.36		Trúng tuyển
2	25SP-LT-OT06002	Trần Ngọc	Chí	28/10/2003	Nam	7510205	CĐN/KSTH	8.32		Trúng tuyển
3	25SP-LT-OT06003	Lương Hoàng	Danh	06/08/2002	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.76	Trúng tuyển
4	25SP-LT-OT06004	Lê	Duẩn	28/08/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.00	Trúng tuyển
5	25SP-LT-OT06005	Nguyễn Hoàng	Dương	05/05/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.79	Trúng tuyển
6	25SP-LT-OT06006	Đặng Duy	Đang	01/01/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH	8.21		Trúng tuyển
7	25SP-LT-OT06007	Lưu Thành	Đô	10/11/2001	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.14	Trúng tuyển
8	25SP-LT-OT06008	Nguyễn Thanh	Hậu	17/02/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.99	Trúng tuyển
9	25SP-LT-OT06009	Trần Duy	Hiếu	13/05/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH	7.10		Trúng tuyển
10	25SP-LT-OT06010	Phan Thanh	Hoà	03/12/2003	Nam	7510205	CĐN/KSTH	8.75		Trúng tuyển
11	25SP-LT-OT06011	Nguyễn Tuấn	Hung	06/07/2006	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.07	Trúng tuyển
12	25SP-LT-OT06012	Lê Phạm Nhất	Huy	28/08/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.22	Trúng tuyển
13	25SP-LT-OT06013	Nguyễn Duy	Kha	17/05/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.08	Trúng tuyển
14	25SP-LT-OT06014	Nguyễn Đình Phúc	Khang	01/03/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.93	Trúng tuyển
15	25SP-LT-OT06015	Nguyễn Hoàng Duy	Khanh	27/08/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH	7.50		Trúng tuyển
16	25SP-LT-OT06016	Lê Đình	Long	16/10/2006	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.89	Trúng tuyển
17	25SP-LT-OT06017	Phạm Văn	Mạnh	01/12/2002	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.98	Trúng tuyển
18	25SP-LT-OT06018	Nguyễn Ngọc	Nhân	03/01/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.64	Trúng tuyển
19	25SP-LT-OT06019	Hồ Viết	Nhật	30/06/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH	8.81		Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
20	25SP-LT-OT06020	Lê Sơn	Nhựt	06/02/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.36	Trúng tuyển
21	25SP-LT-OT06021	Nguyễn Thiên	Phú	26/11/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.73	Trúng tuyển
22	25SP-LT-OT06022	Nguyễn Đình Minh	Phúc	06/12/2002	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.82	Trúng tuyển
23	25SP-LT-OT06023	Lê Minh	Sơn	05/02/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.62	Trúng tuyển
24	25SP-LT-OT06024	Phạm Văn	Tâm	01/12/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		3.33	Trúng tuyển
25	25SP-LT-OT06025	Trần Văn	Thắng	11/05/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.89	Trúng tuyển
26	25SP-LT-OT06026	Nguyễn Cảnh	Thân	29/10/2004	Nam	7510205	CĐN/KSTH		2.77	Trúng tuyển
27	25SP-LT-OT06027	Mai Anh	Thoại	15/11/2005	Nam	7510205	CĐN/KSTH	7.40		Trúng tuyển
28	25SP-LT-OT06028	Đình Hoàng Minh	Thông	15/11/2003	Nam	7510205	CĐN/KSTH	6.90		Trúng tuyển
29	25SP-LT-OT06029	Huỳnh Nguyễn Minh	Trí	06/05/2005	Nam	7510205	CĐN/KSTH	7.92	3.15	Trúng tuyển
30	25SP-LT-OT06030	Võ Nguyễn Dương	Triều	26/11/2005	Nam	7510205	CĐN/KSTH	7.51		Trúng tuyển
31	25SP-LT-OT06031	Hà Minh	Trung	25/12/2005	Nam	7510205	CĐN/KSTH	7.68	2.98	Trúng tuyển
32	25SP-LT-OT06032	Tô Minh	Trường	18/01/2002	Nam	7510205	CĐN/KSTH	8.27		Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH

KT. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



TRƯỞNG PHÒNG HT&PTĐT

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

Địa điểm học: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2512 /QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 7 năm 2025)

Đối tượng: Liên thông từ Cao đẳng

Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt

Điểm chuẩn TT: 5.3 (thang điểm 10) hoặc 2.05 (thang điểm 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	25SP-CT-N06001	Lê Ngọc	Ân	26/07/2000	Nam	7510206	CĐCN/KSTH	6.99		Trúng tuyển
2	25SP-CT-N06002	Lê Anh	Hậu	16/01/1997	Nam	7510206	CĐCN/KSTH	6.71		Trúng tuyển
3	25SP-CT-N06003	Lê Minh	Hiếu	06/12/2003	Nam	7510206	CĐCN/KSTH	7.83		Trúng tuyển
4	25SP-CT-N06004	Nguyễn Vi	Khang	05/10/1999	Nam	7510206	CĐCN/KSTH	6.96		Trúng tuyển
5	25SP-CT-N06005	Nguyễn Hải	Long	19/04/1995	Nam	7510206	CĐCN/KSTH	6.24		Trúng tuyển
6	25SP-CT-N06006	Nguyễn Tấn	Tài	05/01/1999	Nam	7510206	CĐCN/KSTH	6.93		Trúng tuyển
7	25SP-LT-N06007	Phạm Quốc	Ân	14/07/2002	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.27		Trúng tuyển
8	25SP-LT-N06008	Phạm Công	Danh	09/10/1996	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.90		Trúng tuyển
9	25SP-LT-N06009	Trần Phước	Được	09/07/2004	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.43		Trúng tuyển
10	25SP-LT-N06010	Nguyễn Thành	Hung	28/08/1998	Nam	7510206	CĐN/KSTH	6.84		Trúng tuyển
11	25SP-LT-N06011	Dụng Minh	Huy	15/06/2003	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.30		Trúng tuyển
12	25SP-LT-N06012	Võ Trung	Khang	16/07/2004	Nam	7510206	CĐN/KSTH		2.42	Trúng tuyển
13	25SP-LT-N06013	Hồ Vũ	Liêm	25/05/2002	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.30		Trúng tuyển
14	25SP-LT-N06014	Phạm Hữu	Lộc	03/12/2001	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.90		Trúng tuyển
15	25SP-LT-N06015	Nguyễn	Long	08/01/1999	Nam	7510206	CĐN/KSTH	6.75		Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
							TĐ 10	TĐ 4	
16	25SP-LT-N06016	Hồ Duy Lực	09/08/2004	Nam	7510206	CĐN/KSTH		2.88	Trúng tuyển
17	25SP-LT-N06017	Nguyễn Chí Tâm	01/01/1994	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.70		Trúng tuyển
18	25SP-LT-N06018	Nguyễn Quốc Vinh	22/07/2003	Nam	7510206	CĐN/KSTH	7.60		Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH

K.T. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



TRƯỞNG PHÒNG HT&PTĐT

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

Địa điểm học: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2572/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 7 năm 2025)

Đối tượng: Liên thông từ Cao đẳng

Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Điểm chuẩn TT: 5.5 (thang điểm 10) hoặc 2.05 (thang điểm 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	25SP-CT-D06001	Nguyễn Văn	Cảnh	29/09/2000	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	6.73		Trúng tuyển
2	25SP-CT-D06002	Lê Quang	Duy	15/06/1998	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	7.56	3.13	Trúng tuyển
3	25SP-CT-D06003	Vũ Công	Hậu	13/07/2002	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	6.64		Trúng tuyển
4	25SP-CT-D06004	Đặng Trung	Kiên	08/01/2002	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	7.37		Trúng tuyển
5	25SP-CT-D06005	Võ Văn Thế	Mỹ	24/08/2000	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	7.44		Trúng tuyển
6	25SP-CT-D06006	Lâm Tấn	Phát	13/04/1996	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	6.53		Trúng tuyển
7	25SP-CT-D06007	Phạm Thành	Phát	06/05/1993	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	6.60		Trúng tuyển
8	25SP-CT-D06008	Nguyễn Thanh	Quang	04/11/2001	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	6.48		Trúng tuyển
9	25SP-CT-D06009	Nguyễn Hữu	Quý	18/02/2002	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	6.89		Trúng tuyển
10	25SP-CT-D06010	Trần Minh	Tâm	12/12/2002	Nam	7510301	CĐCN/KSTH	7.45		Trúng tuyển
11	25SP-LT-D06011	Lê Nguyễn Huỳnh Bảo	An	26/11/2005	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.40		Trúng tuyển
12	25SP-LT-D06012	Nguyễn Thành	An	20/04/1999	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.18		Trúng tuyển
13	25SP-LT-D06013	Nguyễn Phúc	Chí	25/04/1998	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.96		Trúng tuyển
14	25SP-LT-D06014	Trần Quốc	Duy	06/01/2002	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.10		Trúng tuyển
15	25SP-LT-D06015	Nguyễn Văn	Đồng	04/08/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.10	2.84	Trúng tuyển
16	25SP-LT-D06016	Uông Vũ	Hiệp	19/05/1994	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.60		Trúng tuyển
17	25SP-LT-D06017	Tổng Đình Việt	Hiếu	15/04/2003	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.60		Trúng tuyển
18	25SP-LT-D06018	Lê Minh	Hiếu	18/01/2000	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.20		Trúng tuyển
19	25SP-LT-D06019	Đỗ Huy	Hoàng	13/11/2000	Nam	7510301	CĐN/KSTH	6.90		Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
20	25SP-LT-D06020	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.26		Trúng tuyển
21	25SP-LT-D06021	Mai Tấn	Kịch	10/06/1999	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.59		Trúng tuyển
22	25SP-LT-D06022	Trần Tuấn	Kiệt	21/08/2003	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.85		Trúng tuyển
23	25SP-LT-D06023	Phạm Minh	Lợi	01/07/2002	Nam	7510301	CĐN/KSTH		3.07	Trúng tuyển
24	25SP-LT-D06024	Huỳnh Duy	Nam	02/06/2003	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.50		Trúng tuyển
25	25SP-LT-D06025	Đào Hải	Nam	09/01/2002	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.47		Trúng tuyển
26	25SP-LT-D06026	Võ Văn	Nam	18/06/2000	Nam	7510301	CĐN/KSTH	6.00		Trúng tuyển
27	25SP-LT-D06027	Nguyễn Công	Ngọc	10/10/1998	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.40		Trúng tuyển
28	25SP-LT-D06028	Nguyễn Trần Trọng	Nguyên	04/01/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.10	3.46	Trúng tuyển
29	25SP-LT-D06029	Hoàng Trọng	Nhân	27/10/1999	Nam	7510301	CĐN/KSTH	6.30		Trúng tuyển
30	25SP-LT-D06030	Tổng Văn	Phi	12/12/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.20		Trúng tuyển
31	25SP-LT-D06031	Trần Hoàng	Phúc	11/02/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.84		Trúng tuyển
32	25SP-LT-D06032	Hồ Nguyên	Phúc	24/09/2003	Nam	7510301	CĐN/KSTH	6.85	2.65	Trúng tuyển
33	25SP-LT-D06033	Bùi Minh	Quang	23/10/2000	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.83		Trúng tuyển
34	25SP-LT-D06034	Nguyễn Việt Hoàng	Quân	14/07/2005	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.00		Trúng tuyển
35	25SP-LT-D06035	Lê Phú	Sinh	10/04/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.00	3.32	Trúng tuyển
36	25SP-LT-D06036	Nguyễn Văn	Tâm	24/08/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.90		Trúng tuyển
37	25SP-LT-D06037	Nguyễn Hồ Nhật	Tân	23/08/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.90	3.38	Trúng tuyển
38	25SP-LT-D06038	Phạm Tiến	Thái	03/05/2003	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.92		Trúng tuyển
39	25SP-LT-D06039	Phạm Duy	Thành	21/11/2003	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.40		Trúng tuyển
40	25SP-LT-D06040	Trần Văn	Thân	20/11/1997	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.73		Trúng tuyển
41	25SP-LT-D06041	Nguyễn Hữu	Tiến	16/10/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.60		Trúng tuyển
42	25SP-LT-D06042	Đặng Quang	Tinh	26/01/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.10		Trúng tuyển
43	25SP-LT-D06043	Cao Văn Minh	Trí	07/07/1997	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.68		Trúng tuyển
44	25SP-LT-D06044	Trần Quốc	Trọng	28/08/1997	Nam	7510301	CĐN/KSTH	6.90		Trúng tuyển
45	25SP-LT-D06045	Võ Thiện	Trọng	10/08/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH		3.29	Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
							TĐ 10	TĐ 4	
46	25SP-LT-D06046	Hà Văn Tú	14/05/2000	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.50		Trúng tuyển
47	25SP-LT-D06047	Đặng Nguyễn Trường Tú	16/09/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.69		Trúng tuyển
48	25SP-LT-D06048	Nguyễn Văn Anh Tuấn	15/05/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.12		Trúng tuyển
49	25SP-LT-D06049	Đào Anh Tuấn	25/05/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.50		Trúng tuyển
50	25SP-LT-D06050	Lê Anh Tuấn	26/03/2001	Nam	7510301	CĐN/KSTH	6.37		Trúng tuyển
51	25SP-LT-D06051	Tạ Quang Vinh	10/12/1998	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.40		Trúng tuyển
52	25SP-LT-D06052	Nguyễn Trần Hoàn Vũ	17/11/2003	Nam	7510301	CĐN/KSTH	7.97		Trúng tuyển
53	25SP-LT-D06053	Trần Quang Xuân	12/03/2004	Nam	7510301	CĐN/KSTH	8.18		Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VL VH

KT. CHỦ TỊCH
 ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
 TRƯỞNG PHÒNG HT&PTĐT
 PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

Địa điểm học: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2572 /QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 7 năm 2025)

Đối tượng: Liên thông từ Cao đẳng

Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

Điểm chuẩn TT: 5.3 (thang điểm 10) hoặc 2.05 (thang điểm 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	25SP-CT-TD06001	Nguyễn Hải	Đăng	14/06/1999	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	7.28		Trúng tuyển
2	25SP-CT-TD06002	Phan Huy	Hoàng	03/01/2001	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	6.46		Trúng tuyển
3	25SP-CT-TD06003	Tạ Quang	Khải	11/03/1998	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	6.76		Trúng tuyển
4	25SP-CT-TD06004	Phạm Đức	Mạnh	17/11/1997	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	6.58		Trúng tuyển
5	25SP-CT-TD06005	Dương Hoàng	Nhân	22/11/2003	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	7.55		Trúng tuyển
6	25SP-CT-TD06006	Chau	Núth	26/02/2000	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	6.54		Trúng tuyển
7	25SP-CT-TD06007	Phạm Hữu	Phúc	06/08/1993	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	6.90		Trúng tuyển
8	25SP-CT-TD06008	Võ Minh	Thiện	24/05/2001	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	7.59		Trúng tuyển
9	25SP-CT-TD06009	Nguyễn Hoàng	Tiến	24/10/2003	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	7.79		Trúng tuyển
10	25SP-CT-TD06010	Đặng Nguyên Thiên	Tú	24/05/1993	Nam	7510303	CĐCN/KSTH	6.49		Trúng tuyển
11	25SP-LT-TD06011	Trương Tấn	Bảo	11/01/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	6.90		Trúng tuyển
12	25SP-LT-TD06012	Võ Thanh	Bình	05/05/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	8.30		Trúng tuyển
13	25SP-LT-TD06013	Nguyễn Văn	Chương	17/04/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.38		Trúng tuyển
14	25SP-LT-TD06014	Võ Đức	Duy	08/08/2002	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.99		Trúng tuyển
15	25SP-LT-TD06015	Nguyễn Hồng	Duy	22/04/2001	Nam	7510303	CĐN/KSTH	6.33		Trúng tuyển
16	25SP-LT-TD06016	Châu Thành	Đông	09/11/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.90		Trúng tuyển
17	25SP-LT-TD06017	Bùi Nguyễn Văn	Đức	18/04/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.70	3.23	Trúng tuyển
18	25SP-LT-TD06018	Phạm Mạnh	Đức	27/09/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH		2.52	Trúng tuyển
19	25SP-LT-TD06019	Huỳnh Thanh	Hào	02/03/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.91		Trúng tuyển
20	25SP-LT-TD06020	Trịnh Xuân	Hoàng	11/10/2005	Nam	7510303	CĐN/KSTH	9.00		Trúng tuyển
21	25SP-LT-TD06021	Nguyễn Tấn	Huy	24/01/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.04		Trúng tuyển
22	25SP-LT-TD06022	Đặng Quang	Huy	08/04/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.22		Trúng tuyển

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
23	25SP-LT-TD06023	Thiên Sang	Kháng	14/03/1998	Nam	7510303	CĐN/KSTH	5.87		Trúng tuyển
24	25SP-LT-TD06024	Trần Ngọc	Khởi	17/10/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH		2.78	Trúng tuyển
25	25SP-LT-TD06025	Phan Văn	Kiệt	23/05/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	8.06		Trúng tuyển
26	25SP-LT-TD06026	Nguyễn Minh	Lý	28/12/2003	Nữ	7510303	CĐN/KSTH	8.31		Trúng tuyển
27	25SP-LT-TD06027	Nguyễn Quý	Phát	06/11/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.60	3.18	Trúng tuyển
28	25SP-LT-TD06028	Võ Huỳnh Minh	Phuong	25/11/2003	Nữ	7510303	CĐN/KSTH	8.00		Trúng tuyển
29	25SP-LT-TD06029	Trần Hồng	Quân	04/01/2001	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.60		Trúng tuyển
30	25SP-LT-TD06030	Lê Minh	Quân	04/09/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.60	3.18	Trúng tuyển
31	25SP-LT-TD06031	Nguyễn Thanh	Quý	28/05/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.61		Trúng tuyển
32	25SP-LT-TD06032	Cao Huỳnh Thái	Sơn	20/07/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.71		Trúng tuyển
33	25SP-LT-TD06033	Phạm Minh	Tân	01/11/2005	Nam	7510303	CĐN/KSTH	8.90		Trúng tuyển
34	25SP-LT-TD06034	Trần Đình	Thành	13/04/2002	Nam	7510303	CĐN/KSTH	6.89		Trúng tuyển
35	25SP-LT-TD06035	Trần Liêm	Thanh	18/01/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.60		Trúng tuyển
36	25SP-LT-TD06036	Nguyễn Xuân	Thịnh	28/06/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	8.11		Trúng tuyển
37	25SP-LT-TD06037	Đình Tuấn	Trung	08/11/2004	Nam	7510303	CĐN/KSTH	8.56		Trúng tuyển
38	25SP-LT-TD06038	Nguyễn Bảo	Trường	20/11/2003	Nam	7510303	CĐN/KSTH	8.70		Trúng tuyển
39	25SP-LT-TD06039	Phạm Huỳnh Anh	Tú	05/05/2002	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.22		Trúng tuyển
40	25SP-LT-TD06040	Quản Trọng	Vũ	29/12/2002	Nam	7510303	CĐN/KSTH	7.07		Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH

KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



TRƯỞNG PHÒNG HT&PTĐT

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải